

CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN KHÔNG CÓ TỪ LÀ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:

- Đặc điểm ngữ pháp của câu trần thuật đơn không có từ là.
- Các kiểu câu trần thuật đơn không có từ là.

2. Kỹ năng:

- Nhận diện và phân tích đúng cấu tạo của kiểu câu trần thuật đơn không có từ là.
- Đặt được các kiểu câu trần thuật đơn không có từ là.

3. Thái độ: Thấy được sự đa dạng của kiểu câu trần thuật đơn và sử dụng kiểu câu trần thuật đơn không có từ là vào văn nói, viết.

II. Chuẩn bị:

1. GV: Bảng phụ (VD Phần I, II).

2. HS: Đọc và nghiên cứu bài theo câu hỏi SGK.

III. Tiến trình tổ chức dạy - học:

1. **Kiểm tra bài cũ:** Thế nào là câu trần thuật đơn có từ là? Cho VD minh họa.

2. **Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức
HD 1: HD học sinh tìm hiểu đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là - GV treo bảng phụ ghi ví dụ SGK - HS đọc ví dụ trên bảng phụ - HS thảo luận nhóm (theo bàn) - GV giao nhiệm vụ: Xác định CN - VN trong 2 ví dụ trên? - Đại diện nhóm trình bày kết quả	I. ĐẶC ĐIỂM CỦA CÂU TRẦN THUẬT ĐƠN KHÔNG CÓ TỪ LÀ: 1. Ví dụ: SGK. 2. Nhận xét: a. Phú ông mừng lắm. CN VN b. Chúng tôi tụ họp ở góc sân. CN VN

→ Nhóm khác nhận xét - GV nhận xét.

VN của các câu trên có từ là không?

Các vị ngữ đó do những từ hoặc cụm từ loại nào tạo thành?

Chọn từ hoặc cụm từ phủ định thích hợp
điền vào trước vị ngữ các câu trên:
Không, không phải, chưa, chưa phải?

- HS: Phú ông không mừng lắm

Chúng tôi không tụ họp ở góc sân

Qua ví dụ em thấy, câu trần thuật đơn không có từ là có đặc điểm gì?

- HS đọc ghi nhớ

HD 2: Hướng dẫn học sinh tìm hiểu câu miêu tả và câu tồn tại.

- HS đọc ví dụ SGK

Xác định CN - VN trong các câu trên?

- GV gọi HS lên bảng gạch chân các từ

- HS: Trả lời

Trong hai câu trên, câu nào miêu tả hành động, trạng thái, đặc điểm sự vật nêu ở CN?

Câu nào nêu sự tồn tại, xuất hiện hoặc tiêu biến của sự vật?

- HS: Trả lời

Chọn một trong hai câu điền vào chỗ trống? Giải thích vì sao em chọn như vậy?

- HS: Trả lời

- VN của các câu trên không được kết hợp với từ là.

- VN do tính từ và cụm động từ tạo thành

- Có thể điền vào VN các từ: Không, chưa.

* Ghi nhớ (SGK)

II. CÂU MIÊU TẢ VÀ CÂU TỒN TẠI:

1. Ví dụ 1: SGK

*** Nhận xét:**

a. Đăng cuối bãi, hai cậu bé con

TN

CN

tiến lại.

VN

b. Đứng cuối bãi, tiến lại hai cậu bé

TN

VN

CN

con.

- Câu a: Câu miêu tả CN đứng trước VN

- Câu b: Câu tồn tại CN đứng sau VN

2. Ví dụ 2: SGK

*** Nhận xét:**

- Chọn câu: b vì hai cậu bé con lần đầu xuất hiện trong đoạn trích. Nếu đưa hai cậu bé con lên đầu câu thì có nghĩa là

- HS đọc ghi nhớ	những nhân vật đó đã được biết từ trước.
HĐ 3. Hướng dẫn học sinh luyện tập	* Ghi nhớ (SGK)
GV chia lớp làm 3 nhóm thảo luận	III. LUYỆN TẬP:
Xác định CN, VN trong các câu	Bài tập 1: Xác định CN - VN :
Đại diện nhóm trình bày kết quả	a. Bóng tre/ trum lên âu yếm làng CN VN
Nhóm khác nhận xét	bản, xóm thôn → Câu miêu tả
GV nhận xét, kết luận.	- Dưới bóng tre của ngàn xưa, thấp thoáng/ mái đình, mái chùa cổ kính. → Câu tồn tại
	- Dưới bóng tre xanh, ta gìn giữ một CN VN
	nền văn hoá lâu đời → Câu miêu tả
	b. Bên hàng xóm tôi có cái hang của Dế Choắt → Câu tồn tại
	Dế Choắt/ là tên tôi đã đặt cho nó CN VN
	một cách chế giễu và trịch thượng thế. → Câu miêu tả
	c. Dưới gốc tre tua tủa/ những mầm VN CN
	măng mọc thẳng. → Câu tồn tại
	Măng /trồi lên nhọn hoắt như một CN VN
	mũi gai khổng lồ xuyên qua lũy đất mà trỗi dậy. → Câu miêu tả

- GV gọi 2, 3 em đọc đoạn văn	Bài tập 2: Viết đoạn văn tả cảnh
-------------------------------	---

3. Củng cố:

- Câu trần thuật đơn không có từ là có đặc điểm gì?
- Có mấy loại câu trần thuật đơn không có từ là?

4. Hướng dẫn học ở nhà

- Học kĩ bài, nhớ đặc điểm của câu trần thuật đơn không có từ là.
- Nhận diện câu trần thuật đơn không có từ là và các kiểu của nó.
- Làm bài tập số 3.
- Ôn tập phần TLV về văn miêu tả, giờ sau học.